

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HSST  
Ngày 19 - 6 - 2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Kim Cương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Minh Việt

Bà Hồ Lệ Hoa

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Hồ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2025/HSST - QĐXX ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh ngày 01/01/1970; nơi sinh: Tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp 8, xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết); con bà Cao Thị T (còn sống); vợ: Lê Thị Thanh H; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1999; anh chị em ruột 08 người, người lớn nhất sinh năm 1958, nhỏ nhất sinh năm 1975; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa có án tích; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2025 đến nay (bị cáo có mặt).

**- Bị hại:** Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 23/01/2025 Nguyễn Văn L đem theo 4 cái rập cua đã chuẩn bị sẵn mồi (loại dụng cụ bắt cua) đi từ nhà ở ấp 8, xã B, huyện TB đến ruộng của ông Nguyễn Văn M cùng ấp, đất cặp ranh với đất ông L để bắt trộm cua

của ông M. Sau khi đến vuông của ông M thì L tìm chỗ đặt 04 cái rập cua xuống vuông của ông M rồi đi về nhà. Đến khoảng 05 giờ ngày 24/01/2025 L mới đi đến vuông của ông M để đổ từng cái rập cua đã đặt trước đó. L đứng trên bờ dùng cây móc tự chế kéo các rập cua lên. Khi L đang kéo rập cua thứ nhất lên thì bị ông M phát hiện tri hô và cùng người dân bắt quả tang L cùng tang vật là 04 chiếc rập cua đã đặt dưới vuông ông M, trong đó có 41 con cua.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thới Bình kết luận như sau:

19 con cua gạch có trọng lượng  $6,15\text{kg} \times 700.000 \text{ đồng/kg} = 4.305.000$  đồng; 18 con cua thịt (cua Y lớn) có trọng lượng  $5,1\text{kg} \times 250.000 \text{ đồng/kg} = 1.275.000$  đồng; 04 con cua thịt (cua tứ) trọng lượng  $01\text{kg} \times 150.000\text{đ/kg} = 150.000$  đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 5.730.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 41 con cua, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình đã trả lại cho bị hại ông Nguyễn Văn M.

04 cái rập cua loại rập lưới, khung sườn bằng kim loại; 01 cây móc cán bằng cây, đầu móc bằng kim loại đã nhập kho vật chứng.

Tại cáo trạng số: 19/CT – VKS ngày 16 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 04 tháng đến 07 tháng tù.

Vật chứng xử lý tại phiên tòa: Tịch thu tiêu huỷ 04 cái rập cua, loại rập lưới, khung sườn bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cây móc tự chế, cán bằng cây gỗ, đầu móc bằng kim loại, tổng chiều dài 1,4m đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Bị cáo, bị hại, không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Cà Mau của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong

quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án từ đó đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 23 tháng 01 năm 2025 Nguyễn Văn L đã lén lút đặt rập cua để trộm cua của ông Nguyễn Văn M ở ấp 8, xã Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau có giá trị được định giá là 5.730.000 đồng nhằm mục đích bán để tiêu xài cá nhân thì bị bắt quả tang.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bản tính lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hành vi của bị cáo chưa gây ra thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Trên cơ sở phân tích, đánh giá nêu trên và đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ thường trú rõ ràng, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là người lao động chính duy nhất trong gia đình đang phải chăm sóc vợ bị bệnh nặng. Nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo tạo điều kiện cho bị cáo về địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đồng thời, thể hiện được chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải như bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về vật chứng trong vụ án: Đối với 04 cái rập cua, loại rập lưới, khung sườn bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cây móc tự chế, cán bằng cây gỗ, đầu móc bằng kim loại, tổng chiều dài 1,4m đã qua sử dụng. Đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự: Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 04 cái rập cua, loại rập lưới, khung sườn bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 cây móc tự chế, cán bằng cây gỗ, đầu móc bằng kim loại, tổng chiều dài 1,4m đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2025).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo phải nộp (chưa nộp).

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan điều tra CATCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự huyện Thới Bình;
- UBND xã B, huyện TB, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
( Đã ký)

**Phạm Kim Cương**